

*Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2018*

**BÁO CÁO**

**Về tình hình và kết quả xử lý tồn tại, yếu kém của các dự án, doanh nghiệp  
chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành Công Thương**

Kính gửi: Đại biểu Quốc hội Khóa XIV

Nghị quyết số 33/2016/QH14 của kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XIV ngày 23 tháng 11 năm 2016 về chất vấn và trả lời chất vấn có giao Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ rà soát, đánh giá tổng thể về thực trạng, mức độ thiệt hại, khả năng xử lý dứt điểm đối với các dự án thua lỗ, kém hiệu quả trong ngành Công Thương. Để triển khai thực hiện nhiệm vụ này, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2551/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2016 thành lập Ban Chỉ đạo của Chính phủ xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành Công Thương (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo), giao Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ làm Trưởng Ban Chỉ đạo, Bộ trưởng Bộ Công Thương làm Phó Trưởng Ban thường trực Ban Chỉ đạo.

Sau quá trình rà soát, đánh giá tổng thể tình hình ở các dự án, được sự đồng ý của Thường trực Chính phủ, ngày 26 tháng 5 năm 2017, Ban Cán sự đảng Bộ Công Thương đã trình Bộ Chính trị tại Tờ trình số 01-TTr/BCSD báo cáo về tình hình và phương án xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành Công Thương. Ngày 17 tháng 6 năm 2017, Bộ Chính trị đã họp để nghe, cho ý kiến đối với Báo cáo nêu trên và đã có Thông báo số 43-TB/VPTW ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Văn phòng Trung ương Đảng về ý kiến của Bộ Chính trị đối với xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành Công Thương. Theo đó, Bộ Chính trị đánh giá cao tinh thần trách nhiệm, nỗ lực, khả năng, quyết liệt của Ban Cán sự đảng Chính phủ, Ban Cán sự đảng Bộ Công Thương trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc xử lý các tồn tại, yếu kém đối với các dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành Công Thương thời gian qua; đồng thời quán triệt mục tiêu, quan điểm của Bộ Chính trị trong xử lý các dự án, doanh nghiệp và giao trách nhiệm cho Ban cán sự đảng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Công Thương và các Bộ ngành triển khai xử lý dứt điểm các dự án, doanh nghiệp này trong thời gian tới.

Trên cơ sở ý kiến kết luận của Bộ Chính trị và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, ngày 29 tháng 9 năm 2017, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1468/QĐ-TTg phê duyệt “*Đề án xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành Công Thương*” và ngày 14 tháng 11 năm 2017 Bộ trưởng Bộ Công Thương đã thừa ủy quyền của Phó Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành Quyết định số 4269/QĐ-BCĐĐANCT về Kế hoạch hành động của Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án nêu trên giai đoạn 2017 - 2020.

Tại Kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa XIV, sau gần 1 năm triển khai thực hiện nhiệm vụ nêu trên do Quốc hội giao, thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã trình Quốc hội Báo cáo số 499/BC-CP ngày 27 tháng 10 năm 2017 về kết quả rà soát, đánh giá tổng thể về thực trạng, mức độ thiệt hại; phương án xử lý các tồn tại, yếu kém của 12 dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành Công Thương và những kết quả đạt được trong công tác chỉ đạo xử lý và chuyển biến tại các dự án, doanh nghiệp.

Tại Kỳ họp này, Chính phủ xin tiếp tục báo cáo Quốc hội cụ thể về tình hình và kết quả xử lý đối với các dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả trong ngành Công Thương, cụ thể như sau:

## **I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÔNG VIỆC**

### **1. Về công tác chỉ đạo rà soát, đánh giá và xây dựng phương án xử lý các dự án, doanh nghiệp**

Để tiến hành công tác rà soát, đánh giá và đề ra phương án xử lý các dự án, doanh nghiệp nêu trên, Ban Chỉ đạo của Chính phủ đã khẩn trương xây dựng kế hoạch công tác, thành lập Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo để thống nhất chỉ đạo, phân công, phân cấp trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ. Bộ Công Thương và các Tập đoàn, Tổng Công ty là chủ đầu tư các dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả cũng đã thành lập các Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc để tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao.

Ngay sau khi Ban Chỉ đạo của Chính phủ được thành lập, từ ngày 17 tháng 12 năm 2016 đến ngày 16 tháng 01 năm 2017, Trưởng Ban Chỉ đạo đã trực tiếp cùng đại diện các Bộ, ngành làm việc tại 9/12 Dự án. Từ đó tới nay, Ban Chỉ đạo, Bộ Công Thương và các Bộ ngành đã tiếp tục có nhiều cuộc làm việc trực tiếp tại các dự án cũng như làm việc với các cơ quan, đơn vị liên quan để bám sát tình hình, tháo gỡ các vấn đề khó khăn, vướng mắc ở tất cả các dự án.

Trong thời gian từ tháng 12 năm 2016 đến trước khi hoàn thiện Đề án xử lý các dự án, doanh nghiệp để trình Bộ Chính trị xem xét, cho ý kiến vào tháng 6 năm 2017, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo đã ký ban hành **31** Thông báo, văn bản chỉ đạo giao **189 nhiệm vụ** cho các Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị để từng bước tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của các dự án, doanh nghiệp. Các Bộ ngành, cơ quan có liên quan cũng đã tập trung thực hiện các nhiệm vụ

được giao và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, giải quyết các vấn đề cụ thể ở từng dự án theo chỉ đạo thống nhất, xuyên suốt của Ban Chỉ đạo.

Sau Đề án xử lý các dự án được Ban Chỉ đạo xây dựng, xin ý kiến của Thường trực Chính phủ và báo cáo Bộ Chính trị, ngày 29 tháng 9 năm 2017, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ ban hành **Quyết định số 1468/QĐ-TTg** phê duyệt “*Đề án xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành Công Thương*” (Phụ lục I) với những nội dung chính như sau:

**- Quan điểm:**

+ Kiên quyết xử lý các dự án, doanh nghiệp thua lỗ, kém hiệu quả theo nguyên tắc và cơ chế thị trường; tôn trọng nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các doanh nghiệp; Nhà nước kiên quyết không cấp thêm vốn vào các dự án, doanh nghiệp.

+ Căn cứ kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, và báo cáo kiểm tra pháp lý, kiên quyết xử lý sớm, dứt điểm các tranh chấp, bất cập phát sinh giữa chủ đầu tư và các nhà thầu, đặc biệt là các nhà thầu EPC; tái cơ cấu các dự án, doanh nghiệp theo hướng ưu tiên các phương án bán, thoái vốn cho các nhà đầu tư ngoài nhà nước, đồng thời kiên quyết thực hiện cho phá sản, giải thể theo quy định của pháp luật đối với các dự án, doanh nghiệp không có khả năng khắc phục, thu hồi tối đa tài sản của Nhà nước, hạn chế thấp nhất thất thoát và những tác động tiêu cực đối với ngân sách Nhà nước và với nền kinh tế nói chung.

+ Bảo đảm thực hiện các phương án xử lý theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công khai, minh bạch; tăng cường trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong quá trình thực hiện các chủ trương, giải pháp xử lý các dự án, doanh nghiệp; quan tâm toàn diện bảo đảm lợi ích cao nhất của Nhà nước, quyền của người lao động, an sinh - xã hội, an ninh - quốc phòng, môi trường và ổn định xã hội; hết sức lưu ý đối với khâu định giá tài sản, nhất là giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

+ Tiến hành thanh tra, kiểm toán, điều tra làm rõ những sai phạm, vi phạm pháp luật ở từng dự án, doanh nghiệp; làm rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức liên quan; xử lý nghiêm minh và sớm hoàn tất các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; không để tái diễn những yếu kém, khuyết điểm trong quá trình quản lý điều hành đối với doanh nghiệp nhà nước như thời gian qua.

**- Mục tiêu:**

+ Sớm giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng mắc để chấm dứt tình trạng thua lỗ, khắc phục tối đa thiệt hại cho nhà nước. Trong đó:

Trong năm 2017: Hoàn thành phương án xử lý đối với từng dự án, doanh nghiệp và kế hoạch chi tiết tổ chức triển khai thực hiện.

Đến hết năm 2018: Phấn đấu xử lý căn bản các tồn tại, yếu kém đối với các dự án, doanh nghiệp.

Đến năm 2020: Hoàn thành việc xử lý các tồn tại, yếu kém ở các dự án, doanh nghiệp.

+ Xác định rõ trách nhiệm, xử lý nghiêm minh đối với các tổ chức, cá nhân có sai phạm trong quá trình đầu tư, quản lý, vận hành, khai thác từng dự án, doanh nghiệp.

Sau khi Đề án xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành Công Thương được phê duyệt tại Quyết định số 1468/QĐ-TTg nêu trên, Bộ Công Thương đã phối hợp cùng các Bộ ngành xây dựng Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Đề án và Bộ trưởng Bộ Công Thương đã thừa ủy quyền của Phó Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành **Quyết định số 4269/QĐ-BCĐĐANCT** ngày 14 tháng 11 năm 2017 về Kế hoạch hành động của Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án nêu trên giai đoạn 2017 - 2020 (Phụ lục II) với **98 nhiệm vụ** cụ thể được giao cho các Bộ, ngành, Tập đoàn, Tổng công ty để triển khai thực hiện theo các nhóm nội dung chủ yếu như sau:

- Các Tập đoàn, Tổng Công ty và Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án khẩn trương rà soát, đánh giá, làm rõ thực trạng và nguyên nhân các vướng mắc, khó khăn của từng dự án, trên cơ sở đó tập trung xử lý các vấn đề cụ thể về tài chính, kỹ thuật của dự án, quản trị doanh nghiệp, vận hành nhà máy, tiêu thụ sản phẩm, đàm phán với đối tác... để từng bước xử lý dứt điểm các vấn đề còn tồn tại và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các dự án, doanh nghiệp.

- Các Bộ, ngành tập trung nghiên cứu xử lý các vấn đề về cơ chế, chính sách để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về tài chính doanh nghiệp, điều chỉnh điều kiện vay vốn, trả gốc và lãi khoản vay, tạo dựng thị trường, chuyển giao công nghệ... cho các dự án, doanh nghiệp; Hỗ trợ pháp lý cho các Tập đoàn, Tổng công ty để giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng mắc với các nhà thầu tại các hợp đồng EPC và vướng mắc trong hợp đồng liên doanh với các đối tác.

- Các cơ quan chức năng tập trung thanh tra, kiểm toán, điều tra để phát hiện các vi phạm, sai phạm pháp luật ở từng dự án, doanh nghiệp; làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân có liên quan và xử lý nghiêm minh theo qui định của pháp luật.

## **2. Về tình hình triển khai thực hiện**

Với sự chỉ đạo thống nhất, quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ban Chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ ngành, cơ quan, đơn vị liên quan đã hết sức nỗ lực, khẩn trương triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao với tinh thần trách nhiệm cao. Theo đó, nhiều vấn đề khó khăn, vướng mắc cụ thể tại các dự án đã được từng bước tháo gỡ; một số cơ chế, chính sách chung để thúc đẩy phát triển trong một số ngành, lĩnh vực có liên quan đã được nghiên cứu, đề xuất và tổ chức triển khai thực hiện, đã tạo thuận lợi cho phát triển chung của một số ngành, lĩnh vực sản xuất trong nước, đồng thời góp phần tháo gỡ khó khăn cho các dự án, doanh nghiệp. Điển hình như sau:

- Bộ Công Thương đã rà soát, kịp thời áp dụng biện pháp tự vệ đối với một số sản phẩm khi thấy có dấu hiệu tác động gây thiệt hại cho sản xuất trong nước theo đúng các quy định của quốc tế và pháp luật trong nước. Cụ thể như ngày 18 tháng 7 năm 2016, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 2968/QĐ-BCT về việc áp dụng biện pháp tự vệ chính thức đối với mặt hàng phôi thép và thép dài. Ngày 04 tháng 8 năm 2017, khi nhận thấy rằng cần sớm áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời nhằm tránh thiệt hại nghiêm trọng không thể khắc phục được của ngành sản xuất phân bón (DAP, MAP) trong nước, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 3044/QĐ-BCT về việc áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời đối với sản phẩm phân bón DAP và MAP. Và đến ngày 02 tháng 3 năm 2018, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 686/QĐ-BCT về việc áp dụng biện pháp tự vệ chính thức đối với sản phẩm phân bón DAP và MAP nhập khẩu vào Việt Nam..., qua đó đã có tác dụng bảo vệ chính đáng lợi ích của các ngành sản xuất trong nước nói chung cũng như các dự án, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực phân bón, sắt thép nói riêng. Ngoài ra, Bộ Công Thương cũng đang theo dõi sát tình hình nhập khẩu của các mặt hàng thép cán nguội, sợi để đánh giá khả năng điều tra hành vi bán phá giá các mặt hàng này cũng như theo dõi hành vi lẩn tránh thuế của doanh nghiệp xuất khẩu phôi thép, thép dài để hỗ trợ và bảo vệ các doanh nghiệp sản xuất trong nước của Việt Nam.

Bên cạnh đó, sau một số năm chưa hoàn thành được việc thực hiện Lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống theo Quyết định số 53/2012/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ, trong năm 2017 Bộ Công Thương đã nỗ lực chủ trì, phối hợp cùng các Bộ ngành quyết liệt triển khai thực hiện Lộ trình này và đã hoàn thành triển khai việc thay thế xăng khoáng RON 92 bằng xăng E5 RON 92 từ ngày 01 tháng 01 năm 2018, qua đó đã bảo đảm thực hiện chủ trương chung của Chính phủ về lộ trình phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống, đồng thời giải quyết được một số khó khăn cho các doanh nghiệp sản xuất nhiên liệu sinh học trong nước.

- Bộ Tài chính đã có nhiều cuộc làm việc trực tiếp, giải quyết một bước cơ bản các vấn đề về xử lý, cơ cấu lại các khoản nợ vay, giãn mức trích khấu hao... ở các dự án, doanh nghiệp. Đến nay, 04 dự án phân bón của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đã được xử lý giãn mức trích khấu hao từ năm 2017 - 2019, ước tính mỗi năm, tùy theo công suất thực hiện, các công ty có thể giảm áp lực về tài chính từ 60 - 402 tỷ đồng/năm. Đồng thời, Bộ Tài chính đã chủ trì tiến hành nghiên cứu, báo cáo với Chính phủ nội dung đề xuất với Quốc hội việc xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật thuế tài nguyên, Luật thuế xuất nhập khẩu để bảo đảm phù hợp với thực tế hoạt động và gia tăng cạnh tranh bình đẳng ở một số ngành sản xuất trong nước.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã chỉ đạo các ngân hàng thương mại, công ty tài chính xem xét các biện pháp cơ cấu lại nợ, giảm lãi suất cho vay đối

với các dự án, doanh nghiệp, đồng thời xem xét để tiếp tục cho vay theo đúng các qui định của pháp luật và nguyên tắc của thị trường để bảo đảm vốn phục vụ sản xuất kinh doanh trên cơ sở phương án sản xuất kinh doanh khả thi và có khả năng trả nợ của các dự án, doanh nghiệp.

Hiện nay, 03 dự án sản xuất phân bón thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (gồm Dự án nhà máy sản xuất đạm Ninh Bình, Dự án nhà máy sản xuất đạm Hà Bắc và Dự án nhà máy sản xuất phân bón DAP số 2 - Lào Cai) đã được các ngân hàng thương mại điều chỉnh lãi suất vay theo hướng giảm biên độ lãi suất để giảm bớt chi phí tài chính cho các dự án trong giai đoạn khó khăn, tiếp tục duy trì hạn mức vốn lưu động đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Bộ Tư pháp đã tích cực hỗ trợ các Tập đoàn, Tổng công ty và doanh nghiệp trong việc tư vấn, hướng dẫn và cho ý kiến đối với các vấn đề liên quan đến giải quyết các tranh chấp tại Hợp đồng EPC để giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng mắc với các nhà thầu tại các hợp đồng EPC và vướng mắc trong hợp đồng liên doanh với các đối tác.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường đã hoàn thành việc xây dựng Kế hoạch giao nhiệm vụ cho các đơn vị thuộc Bộ để tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ các vấn đề về an toàn môi trường, kể cả chất thải rắn, khí thải, nước thải, để bảo đảm an toàn môi trường nói chung và môi trường khu vực xung quanh các dự án, doanh nghiệp để phát hiện, xử lý kịp thời, dứt điểm các vấn đề về môi trường.

- Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ đã phối hợp triển khai xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan đến sử dụng thạch cao PG để tạo điều kiện cho việc xử lý các chất thải tại các nhà máy để làm vật liệu xây dựng. Bộ Khoa học và Công nghệ cũng đã tập trung rà soát, hoàn thiện báo cáo đánh giá về tình hình công nghệ tại các dự án, nhà máy.

- Bộ Công an, Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước và các Bộ ngành khác cũng đều đã rất nỗ lực, quyết liệt tập trung thực hiện công tác thanh tra, kiểm toán, điều tra cũng như xử lý có hiệu quả các vấn đề khó khăn, vướng mắc ở các dự án, doanh nghiệp theo đúng tinh thần chỉ đạo chung của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Trưởng Ban Chỉ đạo.

- Các Tập đoàn, Tổng công ty, Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án đã cố gắng, nỗ lực ở mức cao, bám sát tình hình ở từng dự án, doanh nghiệp, phân công nhiệm vụ và trách nhiệm cụ thể cho từng cá nhân, đơn vị có liên quan để bảo đảm triển khai quyết liệt các biện pháp xử lý từng dự án, doanh nghiệp; rà soát, hoàn thiện phương án đổi mới quản trị, tiết giảm chi phí, tổ chức lại sản xuất kinh doanh đối với các dự án, doanh nghiệp có khả năng hoạt động sản xuất kinh doanh để từng bước nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của các dự án, doanh nghiệp.

### **III. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TẠI CÁC DỰ ÁN, DOANH NGHIỆP**

Sau hơn một năm triển khai thực hiện công tác rà soát, đánh giá và xử lý tồn tại, yếu kém ở các dự án, doanh nghiệp thuộc ngành Công Thương thời gian qua cho thấy:

Công tác chỉ đạo xử lý tồn tại, yếu kém ở các dự án, doanh nghiệp đã được thực hiện thống nhất, đồng bộ, bảo đảm bám sát quan điểm, mục tiêu, nội dung chỉ đạo của Bộ Chính trị và phương án, giải pháp xử lý các dự án, doanh nghiệp theo Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Các giải pháp xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, doanh nghiệp đã được triển khai thực hiện một cách tổng thể, toàn diện. Cùng với việc xử lý các vấn đề về tài chính, quản trị, thị trường, hỗ trợ pháp lý, khoa học công nghệ..., các vấn đề về lao động việc làm, ổn định xã hội, bảo đảm môi trường, an ninh - quốc phòng đã được tính tới để xử lý, qua đó tới nay đã tạo được những chuyển biến tích cực. Kết quả cụ thể như sau:

#### **1. Về tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các dự án, doanh nghiệp**

Sau hơn một năm triển khai xử lý, trong số **06** nhà máy<sup>1</sup> trước đây có hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng thua lỗ thì đến nay đã có 02 nhà máy hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi (gồm Dự án nhà máy sản xuất phân bón DAP số 1 - Hải Phòng và Dự án khai thác và tuyển quặng sắt mỏ Quý Xa và Dự án nhà máy gang thép Lào Cai (Dự án nhà máy thép Việt – Trung)), 04 dự án còn lại đã từng bước giảm lỗ và hoạt động sản xuất kinh doanh dần đi vào ổn định (gồm Nhà máy sản xuất đạm Ninh Bình, Nhà máy sản xuất đạm Hà Bắc, Nhà máy sản xuất phân bón DAP số 2 - Lào Cai, Công ty DQS); Trong số **03** dự án trước đây bị dừng sản xuất kinh doanh<sup>2</sup> đến nay đã có 1 dự án vận hành sản xuất trở lại được một phần của Nhà máy (Dự án Nhà máy sản xuất xơ sợi polyester Đình Vũ); Đối với **03** dự án trước đây đầu tư xây dựng dở dang<sup>3</sup>, ngoài Dự án Nhà máy bột giấy Phương Nam đang thực hiện phương án bán đấu giá toàn bộ tài sản và hàng hóa tồn kho, thì 2 dự án còn lại đều đang tích cực thực hiện các biện pháp để tiếp tục triển khai đầu tư hoàn thành dự án và đưa vào sử dụng (Dự án Nhà máy sản xuất NLSH Phú Thọ đang thực hiện việc tìm kiếm đối tác đầu tư để tiếp tục thực hiện Dự án, Dự án mở rộng giai đoạn 2 nhà máy gang thép Thái Nguyên

---

<sup>1</sup> Gồm 04 Dự án nhà máy sản xuất phân bón (Nhà máy sản xuất đạm Ninh Bình; Nhà máy sản xuất đạm Hà Bắc; Nhà máy sản xuất phân bón DAP số 1 - Hải Phòng và Nhà máy sản xuất phân bón DAP số 2 - Lào Cai); Công ty TNHH MTV công nghiệp tàu thủy Dung Quất (Công ty DQS) và Nhà máy thép Việt Trung.

<sup>2</sup> Gồm Dự án Nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học (NLSH) Quảng Ngãi; Dự án Nhà máy sản xuất NLSH Bình Phước và Dự án Nhà máy sản xuất xơ sợi polyester Đình Vũ.

<sup>3</sup> Gồm Dự án nhà máy sản xuất NLSH Phú Thọ; Dự án mở rộng giai đoạn 2 Nhà máy gang thép Thái Nguyên; Dự án nhà máy bột giấy Phương Nam.

đang triển khai thực hiện phương án thoái vốn nhà nước để tạo chủ động cho nhà đầu tư tiếp tục đầu tư dự án).

Việc xử lý các dự án, doanh nghiệp đã bảo đảm thực hiện theo đúng nguyên tắc của cơ chế thị trường; tự chủ, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp; Nhà nước không cấp thêm vốn vào các dự án, đồng thời Chính phủ và Ban Chỉ đạo của Chính phủ đã chỉ đạo thực hiện việc rút thành công **1.000 tỷ đồng** từ phần vốn góp của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) vào dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 nhà máy gang thép Thái Nguyên. Tổng dư nợ cấp tín dụng đối với các khoản vay tại các ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng ở 12 dự án đã **giảm 193 tỷ đồng** (từ thời điểm 28 tháng 02 năm 2017 so với thời điểm ngày 31 tháng 01 năm 2018); Nợ phải trả tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam đã **giảm trên 45 tỷ đồng** (từ thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017 so với thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016). Bên cạnh đó, một số vấn đề phức tạp, khó giải quyết về pháp lý ở các dự án cũng đã được các đơn vị tập trung xử lý có hiệu quả, điển hình là việc hoàn tất đàm phán để ký kết được chính thức Hợp đồng liên doanh, Điều lệ liên doanh sửa đổi và qui định đề cử chức danh Tổng Giám đốc ở Dự án Nhà máy thép Việt Trung vào tháng 12 năm 2017 sau một thời gian dài bế tắc.

Các dự án đi vào hoạt động ổn định hơn trước và các dự án vận hành trở lại sau thời gian dừng sản xuất đã bảo đảm duy trì việc làm và đời sống cho hàng nghìn lao động, góp phần ổn định chính trị - xã hội tại địa phương, đồng thời tạo tiền đề quan trọng cho việc thực hiện xử lý dứt điểm và có hiệu quả các dự án trong thời gian tới theo kế hoạch và lộ trình đề ra.

Tình hình cụ thể ở các dự án, doanh nghiệp như sau:

***a) Về tình hình hoạt động của các dự án, doanh nghiệp***

*- Đối với 6 dự án, doanh nghiệp đang vận hành sản xuất, kinh doanh:*

(1) Dự án nhà máy sản xuất phân bón DAP số 1 - Hải Phòng:

Đây là dự án đã hoàn thành và đi vào vận hành thương mại từ năm 2010. Hoạt động sản xuất kinh doanh của dự án có lãi qua các năm đến năm 2015. Tuy nhiên, sang năm 2016 sản xuất kinh doanh của nhà máy gặp nhiều khó khăn làm phát sinh lỗ khá lớn là 420 tỷ đồng. Trong năm 2017, sau khi rà soát các vấn đề khó khăn của dự án và chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt các biện pháp về quản trị doanh nghiệp, sắp xếp tổ chức lại sản xuất, lao động để tiết giảm chi phí đầu vào, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, kết quả thời gian chạy máy trong năm đã đạt 265 ngày, lãi 14,8 tỷ đồng. Trong các tháng đầu năm 2018, tình hình sản xuất kinh doanh của dự án có nhiều thuận lợi và đạt lợi nhuận cao. Trong quý I năm 2018, tổng sản lượng của nhà máy ước đạt 60.398 tấn, giá trị doanh thu ước đạt 547,83 tỷ đồng, lãi 15,8 tỷ đồng (cùng kỳ quý I năm 2017, Dự án bị lỗ 37,6 tỷ đồng).

(2) Dự án nhà máy sản xuất phân bón DAP số 2 - Lào Cai:



Đây là Dự án đã được bàn giao tạm thời đưa vào vận hành thương mại từ tháng 7 năm 2015. Từ khi đi vào vận hành sản xuất, nhà máy chỉ đạt công suất từ 50% - 65% (dưới mức công suất thiết kế) do khó khăn về thị trường tiêu thụ. Đến gần cuối quý III năm 2016, nhà máy đã phải tạm dừng sản xuất khoảng 4 tháng do lượng hàng tồn kho nhiều cho đến gần cuối quý IV năm 2016 nhà máy mới được vận hành chạy lại và chỉ đạt công suất khoảng 35% do tình trạng hoạt động của thiết bị nhà máy không ổn định sau thời gian bị dừng sản xuất. Tính đến 31 tháng 12 năm 2016 nhà máy đã bị thua lỗ lớn với số lỗ lũy kế là 1.013,17 tỷ đồng.

Đầu năm 2017, nhà máy tiếp tục vận hành sản xuất không ổn định với công suất đạt thấp (chỉ khoảng 35%) cho đến tháng 8 năm 2017, sau một thời gian tích cực rà soát các vấn đề khó khăn của dự án và chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt các biện pháp xử lý về kỹ thuật, công tác nhân sự và quản trị nhà máy, công suất vận hành của nhà máy đã được nâng lên khoảng 85%, chất lượng sản phẩm đã đáp ứng yêu cầu của khách hàng. Từ đó đến nay hoạt động sản xuất kinh doanh của nhà máy đã từng bước ổn định và hiệu quả hơn, số lỗ của quý IV năm 2017 đã giảm hơn so với quý III năm 2017 là 29,4 tỷ đồng.

Về thời gian chạy máy của nhà máy năm 2017 đã đạt 209 ngày; sản xuất 156.000 tấn DAP, tiêu thụ 160.000 tấn DAP; tồn kho 14.900 tấn; doanh thu 1.254 tỷ đồng, giảm lỗ so với năm 2016 là 375,7 tỷ đồng. Trong quý I năm 2018, tổng sản lượng của nhà máy ước đạt 55.141 tấn, giá trị doanh thu ước đạt 538,89 tỷ đồng, số lỗ giảm hơn so với cùng kỳ quý I năm 2017 là 183 tỷ đồng.

### (3) Dự án nhà máy sản xuất đạm Ninh Bình:

Đây là dự án đã được bàn giao đi vào vận hành sản xuất thương mại từ tháng 9 năm 2012. Đến tháng 7 năm 2016, nhà máy đã dừng sản xuất do thua lỗ kéo dài và không còn đủ vốn lưu động. Đồng thời, trong quá trình sản xuất, nhà máy chưa vận hành ổn định và còn một số thông số kỹ thuật chưa đạt. Đến tháng 01 năm 2017, sau nhiều nỗ lực của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, Chủ đầu tư dự án và các đơn vị liên quan để xử lý các vấn đề kỹ thuật, tài chính, nhân sự..., nhà máy đã vận hành trở lại và thời gian chạy máy trong năm 2017 đạt 138 ngày; sản xuất đạt 184.801 tấn urê; tiêu thụ 189.857 tấn urê và không có tồn kho; doanh thu 1.171,37 tỷ đồng, giảm lỗ so với năm 2016 là 179,4 tỷ đồng. Từ đầu năm 2018 đến nay, bình quân mỗi ngày nhà máy sản xuất gần 1.300 tấn/ngày và tăng dần lên 1.730 tấn/ngày trong tháng 3 năm 2018. Trong quý I năm 2018, tổng sản lượng của nhà máy ước đạt 77.197 tấn, giá trị doanh thu ước đạt 434,35 tỷ đồng, số lỗ giảm hơn so với cùng kỳ quý I năm 2017 là 2 tỷ đồng.

### (4) Dự án nhà máy sản xuất đạm Hà Bắc:

Đây là dự án đã chính thức nghiệm thu và đưa vào vận hành thương mại từ tháng 12 năm 2015 và trong thời gian vận hành liên tục bị thua lỗ. Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2016, tổng lỗ lũy kế của dự án đã là 1.716 tỷ đồng (cao hơn mức lỗ kế hoạch là 986,5 tỷ đồng). Sang năm 2017, với sự nỗ lực của Chủ

đầu tư và các cơ quan liên quan trong việc xử lý các vấn đề của Dự án, thời gian chạy máy của nhà máy đạt 264 ngày; sản xuất 287.992 tấn urê, tiêu thụ 317.409 tấn urê và không có tồn kho; doanh thu 2.496 tỷ đồng, giảm lỗ so với năm 2016 là 439,8 tỷ đồng. Trong quý I năm 2018, tổng sản lượng của nhà máy ước đạt 67.376 tấn, giá trị doanh thu ước đạt 670 tỷ đồng, số lỗ giảm hơn so với cùng kỳ quý I năm 2017 là 131,1 tỷ đồng.

#### (5) Công ty DQS:

Đây là công ty được bàn giao từ Tập đoàn công nghiệp tàu thủy Việt Nam (trước đây là Vinashin và hiện nay là SBIC) về Tập đoàn dầu khí quốc gia Việt Nam (PVN) từ tháng 6 năm 2010). Vương mắc lớn nhất của Công ty là phải chịu gánh nặng tài chính lớn do thua lỗ từ thời kỳ chủ sở hữu là Vinashin; chi phí tài sản cố định quá lớn trong khi không có khách hàng để khai thác hết công suất các hạng mục đã đầu tư; cơ sở vật chất của Công ty còn thiếu và chưa đồng bộ, nhiều hạng mục công trình đầu tư còn dở dang và chưa hoàn thành công tác quyết toán. Trong giai đoạn 2010 - 2016, sau khi được PVN tái cơ cấu, bổ sung nguồn vốn, Công ty hoạt động chủ yếu dựa vào các hợp đồng đóng mới, sửa chữa với các đơn vị thuộc PVN. Tuy nhiên, nguồn hợp đồng từ các đơn vị thuộc PVN ngày càng giảm, trong khi Công ty không đủ điều kiện để tham gia các hoạt động đấu thầu do các khoản nợ và lỗ lũy kế từ giai đoạn trước quá lớn.

Đến nay, Công ty vẫn tiếp tục có các đơn hàng thi công đóng mới, sửa chữa cho một số các tàu hàng dịch vụ của các đơn vị trong ngành, tuy nhiên giá các đơn hàng này không lớn. Năm 2017 doanh thu của Công ty DQS đạt 463,85 tỷ đồng, trong đó nộp ngân sách Nhà nước 19,29 tỷ đồng và hạch toán lãi 1,07 tỷ đồng (trong trường hợp không tính lãi phạt của nhà thầu YMC-TRANSTECH của Trung Quốc và Công ty Tài chính Công nghiệp tàu thủy-VFC thì lãi là 27,15 tỷ đồng). Trong quý I năm 2018, doanh thu ước thực hiện đạt 73,78 tỷ đồng, đạt 98,62% so với kế hoạch; đã nộp Ngân sách nhà nước 2,28 tỷ đồng.

#### (6) Dự án Nhà máy thép Việt Trung:

Từ thời điểm 31 tháng 12 năm 2016 trở về trước, dự án gặp nhiều khó khăn về thị trường tiêu thụ cả quặng sắt và phôi thép. Từ khi đi vào hoạt động, phần Dự án khai thác và tuyển quặng mỏ Quý Xa khai thác với công suất thấp hơn nhiều so với công suất được cấp phép, còn phần Dự án nhà máy gang thép Lào Cai gặp khó khăn về đầu ra sản phẩm do giá phôi thép trên thị trường giảm mạnh và liên tục ghi nhận lỗ qua các năm và số lỗ lũy kế tính đến hết năm 2016 là hơn 1.000 tỷ đồng.

Sang năm 2017, sau rất nhiều nỗ lực của đơn vị và sự hỗ trợ của các Bộ ngành, việc đàm phán sửa đổi, bổ sung Hợp đồng liên doanh, Điều lệ Công ty đã hoàn tất, tạo điều kiện cho Công ty chủ động trong việc mua nguyên liệu chính (than coke), tiêu thụ sản phẩm tinh quặng sắt phù hợp với cơ chế thị trường, góp phần giảm giá thành, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, Công ty đã rà soát, thực hiện quyết liệt một loạt các giải pháp cải tiến kỹ thuật, giảm

các chỉ tiêu tiêu hao nguyên vật liệu đầu vào, quản trị doanh nghiệp, tổ chức lao động... để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Nhờ vậy, hiệu suất vận hành thiết bị được cải thiện, nhà máy luyện gang, luyện thép đã vận hành vượt công suất thiết (có tháng đã đạt được trên 50.000 tấn phôi thép/tháng, tương đương với 600.000 tấn/năm so với công suất thiết kế là 500.000 tấn/năm), sản lượng khai thác và chế biến quặng Quý Xa đạt công suất thiết kế; chỉ tiêu tiêu hao quặng, than cốc đều giảm.

Trong năm 2017, sản xuất phôi thép 463.612 tấn và tiêu thụ 462.909 tấn; sản xuất quặng đạt 2.396.710 tấn và tiêu thụ đạt 2.584.061 tấn, trong đó, xuất khẩu 1.156.010 tấn và tiêu thụ nội địa 1.428.051 tấn; lợi nhuận trước thuế 423 tỷ đồng. Đến hết quý I năm 2018, sản lượng sản xuất phôi thép đạt 121.873 tấn bằng 111% so cùng kỳ năm 2017; khai thác quặng Quý Xa đạt 671.390 tấn đạt, bằng 126% so cùng kỳ năm 2017. Lợi nhuận ước đạt 319 tỷ đồng, góp phần giảm số lỗ lũy kế xuống còn 446 tỷ đồng, nộp ngân sách 140 tỷ đồng.

*- Đối với 3 dự án, doanh nghiệp trước đây bị dừng sản xuất:*

(1) Dự án Nhà máy sản xuất xơ sợi polyester Đình Vũ:

Đây là dự án đã hoàn thành đi vào vận hành thương mại từ tháng 5 năm 2014. Tuy nhiên, nhà máy liên tục bị thua lỗ trong quá trình hoạt động do chi phí sản xuất tăng cao hơn giá bán sản phẩm (giá bán không đủ bù chi phí biến phí) và đến ngày 17 tháng 9 năm 2015 nhà máy đã phải dừng sản xuất.

Sau gần 31 tháng phải dừng sản xuất, đến ngày 10 tháng 4 năm 2018, với sự quyết liệt chỉ đạo của Ban Chỉ đạo và sự nỗ lực, cố gắng rất lớn của Tập đoàn PVN, Chủ đầu tư Dự án và các đơn vị liên quan, Dự án nhà máy xơ sợi polyeste Đình Vũ đã khởi động lại được một phần với việc vận hành lại 3 dây chuyền của Phân xưởng sợi Filament. Kết quả vận hành ban đầu cho thấy máy móc hoạt động ổn định, chất lượng sản phẩm tốt (đạt 99,25% chất lượng), đảm bảo tiêu chuẩn yêu cầu của khách hàng. Đến ngày 31 tháng 5 năm 2018, nhà máy đã tiêu thụ được 67 tấn sản phẩm. Dự kiến đến tháng 12 năm 2018, nhà máy sẽ chạy đủ 29 dây chuyền của phân xưởng kéo sợi. Ngoài ra, ngày 27 tháng 4 năm 2018, PVTex đã ký kết Biên bản ghi nhớ về Hợp tác sản xuất kinh doanh và vận hành Nhà máy với liên doanh Tập đoàn An Phát và các đối tác nước ngoài với mục tiêu sẽ ký kết Hợp đồng hợp tác trong tháng 7 năm 2018 làm cơ sở điều động chuyên gia nước ngoài, cấp kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa nhằm đưa Nhà máy vận hành lại hoàn toàn vào tháng 12 năm 2018.

(2) Dự án nhà máy sản xuất NLSH Quảng Ngãi:

Kể từ thời điểm nghiệm thu, bàn giao đưa dự án vào vận hành thương mại tháng 01 năm 2014, sau gần 2 năm hoạt động, nhà máy đã vận hành được 7 đợt sản xuất với 151 ngày chạy máy, công suất vận hành chỉ đạt 54% so với công suất thiết kế do hạng mục công trình xử lý nước thải không đạt yêu cầu. Đến tháng 4 năm 2015, nhà máy đã dừng sản xuất do không có thị trường tiêu thụ

sản phẩm, hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp và thiếu vốn lưu động phục vụ sản xuất.

Để thực hiện mục tiêu sớm khởi động, vận hành lại nhà máy, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Công ty Cổ phần nhiên liệu sinh học Dầu khí Miền Trung (BSR-BF) và Tổ hỗ trợ từ các cổ đông đã rất nỗ lực để hoàn thành công tác kiểm tra, bảo dưỡng sửa chữa nhà máy; đồng thời, BSR-BF và các cổ đông đã tìm kiếm, lựa chọn đối tác hợp tác sản xuất kinh doanh (là Công ty cổ phần xuất nhập khẩu tạp phẩm Tocontap) để có kinh phí vận hành lại nhà máy. Các bên đã hoàn thành đàm phán Hợp đồng, đang thực hiện các thủ tục phê duyệt nội bộ để ký Hợp đồng trong tháng 5 năm 2018. Sau khi ký Hợp đồng, đối tác sẽ ứng tiền kinh phí để BSR-BF vận hành lại Nhà máy, dự kiến trong tháng 6 năm 2018. Song song với đó, công tác khắc phục hệ thống xử lý nước thải đang được khẩn trương thực hiện để đảm bảo nhà máy sẽ vận hành đạt 100% công suất thiết kế (đến nay đã hoàn thành được khoảng 90%). Tổng công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật dầu khí (PTSC) cũng đã đồng ý ứng trước kinh phí triển khai thi công lại hồ cigar để khắc phục hệ thống xử lý nước thải và dự kiến sẽ hoàn thành vào cuối Quý II năm 2018.

### (3) Dự án nhà máy sản xuất NLSH Bình Phước:

Dự án đã hoàn thành và đi vào vận hành thương mại từ tháng 4 năm 2012, đến tháng 4 năm 2013 phải dừng sản xuất do gặp khó khăn về thị trường sản phẩm đầu ra dẫn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh đạt thấp và bị thua lỗ.

Hiện nay, các đơn vị đang tích cực thực hiện các công việc chuẩn bị cho việc khởi động lại Nhà máy, dự kiến vào quý II năm 2018 (gồm công tác bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị, tuyển dụng và đào tạo nhân sự, đàm phán với các đối tác về thị trường đầu vào, đầu ra của nhà máy).

*- Đối với 03 dự án đầu tư xây dựng dở dang:*

#### (1) Đối với Dự án nhà máy bột giấy Phương Nam:

Đây là dự án đã được Chính phủ đồng ý về chủ trương bán đấu giá toàn bộ tài sản cố định và hàng hóa tồn kho của nhà máy. Bộ Công Thương đã chỉ đạo Tổng công ty Giấy Việt Nam triển khai việc bán đấu giá toàn bộ tài sản cố định và hàng hóa tồn kho của nhà máy nhưng không thành công do giá trị thẩm định của dự án theo các qui định hiện hành là quá cao và vướng mắc về việc chưa có cơ sở pháp lý trong việc điều chỉnh giá khởi điểm để tiếp tục triển khai bán đấu giá Dự án trong trường hợp bán đấu giá lần đầu không thành công. Hiện nay, Bộ Công Thương đang làm việc với các Bộ ngành liên quan để hoàn thiện phương án bán đấu giá trình Thủ tướng Chính phủ xem xét thông qua để tiếp tục triển khai bán đấu giá lần hai sau khi bán đấu giá Dự án không thành công lần đầu tiên.

#### (2) Đối với Dự án nhà máy sản xuất NLSH Phú Thọ:

Đây là dự án đầu tư xây dựng dở dang, khởi công từ quý III năm 2009 nhưng đã phải tạm dừng thi công từ tháng 11 năm 2011 do không đạt được thống nhất của các bên tham gia về chi phí phát sinh, tiến độ mới đạt khoảng 78% khối lượng công việc. Hiện nay, Công ty cổ phần Hóa dầu và Nhiên liệu sinh học Dầu khí (PVB) đang tiếp tục triển khai phương án tìm kiếm đối tác đầu tư triển khai tiếp Dự án theo nguyên tắc đối tác hợp tác sẽ góp toàn bộ vốn còn thiếu để triển khai, hoàn thành Dự án.

(3) Đối với Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 nhà máy gang thép Thái Nguyên:

Đây là dự án đầu tư xây dựng dở dang, được khởi công từ tháng 9 năm 2007 nhưng đã phải tạm dừng thi công từ quý I năm 2013 do gặp khó khăn trong việc thu xếp nguồn vốn vì dự án bị kéo dài và tổng mức đầu tư điều chỉnh tăng cao; mặt khác, hợp đồng EPC ký kết giữa chủ đầu tư và nhà thầu Trung Quốc đã phát sinh tranh chấp, vướng mắc đến nay vẫn chưa giải quyết được làm cho dự án càng bị kéo dài và khó khăn hơn.

Trong thời gian qua, Ban Chỉ đạo của Chính phủ và các Bộ ngành đã quyết liệt chỉ đạo và đến nay đã thực hiện thành công việc rút về 1.000 tỉ đồng vốn của SCIC góp vào dự án, bảo toàn được vốn nhà nước. Song song với đó, Chủ đầu tư đã tích cực làm việc với nhà thầu để quyết toán các công việc đã thực hiện, xác định khối lượng công việc cần triển khai tiếp. Công ty Cổ phần gang thép Thái Nguyên (TISCO) đã hoàn thiện Dự thảo phương án giải quyết các tồn tại vướng mắc của Dự án với Tổng thầu MCC để tiếp tục đàm phán với nhà thầu vào cuối quý II năm 2018. Tổng công ty Thép Việt Nam cũng đang tiếp tục triển khai các hoạt động để thực hiện phương án thoái vốn nhà nước tại TISCO theo chỉ đạo của Chính phủ; làm việc với Vietinbank về việc giải phóng nghĩa vụ bảo lãnh của Tổng công ty đối với khoản vay của TISCO cho Dự án. Sau khi thoái vốn nhà nước tại dự án thành công, Công ty sẽ huy động vốn bổ sung để tiếp tục triển khai Dự án.

***b) Về tình hình nợ và dư nợ tín dụng của các dự án, doanh nghiệp:***

*- Về tình hình dư nợ tín dụng tại các ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng:*

Trong thời gian vừa qua, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các ngân hàng thương mại đã chủ động nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các dự án, doanh nghiệp, chủ động làm việc và có giải pháp tháo gỡ khó khăn cho khách hàng theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật, qua đó đã có góp phần hỗ trợ các dự án, doanh nghiệp ổn định sản xuất kinh doanh và trả nợ các khoản vay. Do đó, dư nợ cấp tín dụng đối với các dự án, doanh nghiệp có xu hướng giảm đối với dư nợ tín dụng trung, dài hạn và dư nợ tín dụng ngắn hạn.

Hiện nay, có tất cả 17 ngân hàng thương mại và 01 công ty tài chính cấp tín dụng để thực hiện 12 dự án với tổng số dư cấp tín dụng đến thời điểm 31 tháng

01 năm 2018 là 20.847 tỷ đồng, **giảm 193 tỷ đồng** so với thời điểm 28 tháng 02 năm 2017. Trong tổng số 20.847 tỷ đồng các ngân hàng thương mại cấp tín dụng đối với các dự án, có 17.335 tỷ đồng cấp tín dụng trung hạn (chiếm 83%, giảm 190 tỷ đồng), còn lại 3.512 tỷ đồng là cấp tín dụng ngắn hạn (chiếm 17%, giảm 3 tỷ đồng so với thời điểm ngày 28 tháng 02 năm 2017). Đáng lưu ý, một số dự án có dư nợ cấp tín dụng giảm như Dự án Nhà máy thép Việt Trung (giảm 466 tỷ đồng); Dự án nhà máy sản xuất đạm Ninh Bình (giảm 139 tỷ đồng) và Dự án nhà máy sản xuất phân bón DAP số 2 - Lào Cai (giảm 117 tỷ đồng).

- *Đối với các khoản nợ tại Ngân hàng phát triển Việt Nam (VDB):*

Nợ phải trả đối với VDB tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2017 đã **giảm trên 45 tỷ đồng** so với thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, còn lại 10.626,20 tỷ đồng.

- *Về tình hình cơ cấu lại thời hạn trả nợ, phân loại nợ:*

Đến nay, đa số các dự án, doanh nghiệp đều đã được các ngân hàng và tổ chức tín dụng tái cơ cấu thời gian trả nợ, điều chỉnh số tiền trả nợ mỗi kỳ và điều chỉnh lãi suất cấp tín dụng đối với các khoản vay cả ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Đối với các khoản vay tại các ngân hàng thương mại của các dự án, doanh nghiệp, ngoại trừ Dự án Nhà máy sản xuất đạm Hà Bắc, Dự án Nhà máy sản xuất phân bón DAP số 1 - Hải Phòng và Dự án Nhà máy thép Việt Trung và Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 Nhà máy gang thép Thái Nguyên vẫn giữ nguyên nợ nhóm 1, các dự án, doanh nghiệp còn lại có phát sinh nợ xấu. Riêng đối với 06 dự án có vay vốn của VDB, có 04 dự án bị phân vào nhóm 5 là nợ xấu có khả năng mất vốn, bao gồm: Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 nhà máy gang thép Thái Nguyên; Dự án nhà máy sản xuất đạm Hà Bắc; Dự án nhà máy sản xuất phân bón DAP số 2 - Lào Cai và Công ty TNHH MTV Công nghiệp tàu thủy Dung Quất; Dự án nhà máy sản xuất đạm Ninh Bình được xếp vào nhóm 1 là nợ đủ tiêu chuẩn và Dự án nhà máy sản xuất phân bón DAP số 1 - Hải Phòng được xếp vào nhóm 2 là nợ cần chú ý.

## **2. Về kết quả kiểm tra, xử lý sai phạm, vi phạm pháp luật tại các dự án, doanh nghiệp**

Trong thời gian qua, cùng với công tác rà soát, đánh giá tổng thể về thực trạng, nguyên nhân và triển khai thực hiện các giải pháp, phương án xử lý các dự án, doanh nghiệp, công tác thanh tra, kiểm toán, điều tra đã được chỉ đạo triển khai thực hiện tích cực, khẩn trương. Qua đó, **toàn bộ 12 dự án, doanh nghiệp** tới nay đều đã được tiến hành thanh tra, kiểm toán ở các cấp độ khác nhau để phát hiện các sai phạm, vi phạm pháp luật ở từng dự án, doanh nghiệp; qua đó làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân có liên quan và xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Kết quả cụ thể đến thời điểm hiện nay như sau:

### ***a) Về công tác thanh tra:***

Đã có 04 dự án (gồm Dự án Nhà máy sản xuất NLSH Quảng Ngãi; Dự án Nhà máy sản xuất NLSH Phú Thọ; Dự án Nhà máy sản xuất NLSH Bình Phước; Dự án nhà máy sản xuất xơ sợi polyester Đình Vũ) đã được Thanh tra chính phủ và 01 Dự án (là Dự án Nhà máy sản xuất đạm Ninh Bình) đã được Thanh tra Bộ Công Thương tiến hành thanh tra và đã có kết luận trong năm 2016, năm 2017 có 07 dự án, doanh nghiệp đã và đang được thanh tra, trong đó:

(1) Đối với Dự án nhà máy sản xuất đạm Hà Bắc: Thanh tra Chính phủ đã tiến hành thanh tra toàn diện và đã trình Thủ tướng Chính phủ Dự thảo Kết luận thanh tra.

(2) Đối với Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 nhà máy gang thép Thái Nguyên: Thanh tra Chính phủ đã tiến hành thanh tra toàn diện và đã hoàn tất công tác thanh tra tại TISCO. Đến nay, Thanh tra Chính phủ đã hoàn thành Dự thảo kết luận thanh tra và đã trình Thủ tướng Chính phủ xin ý kiến chỉ đạo.

(3) Đối với Dự án Nhà máy thép Việt Trung: Thanh tra tỉnh Lào Cai đã tiến hành thanh tra và có kết luận thanh tra; đồng thời đã triển khai công tác kiểm điểm trách nhiệm cá nhân, tập thể theo kết luận của Thanh tra.

(4) Đối với Dự án Nhà máy sản xuất phân bón DAP 1 - Hải Phòng; Dự án nhà máy sản xuất phân bón DAP số 2 - Lào Cai; Công ty TNHH một thành viên Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất và Dự án Nhà máy bột giấy Phương Nam: Bộ Công Thương đã tổ chức Đoàn thanh tra toàn diện tại các dự án này và đang tổng hợp kết quả thanh tra. Dự kiến sẽ hoàn thành báo cáo kết quả thanh tra vào cuối tháng 7 năm 2018.

### ***b) Về công tác kiểm toán:***

Kiểm toán Nhà nước đã tiến hành thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính kết hợp với đánh giá hiệu quả hoạt động của Nhà máy sản xuất đạm Ninh Bình và Nhà máy sản xuất phân bón DAP số 1 - Hải Phòng và đã có kết quả báo cáo kiểm toán đối với Nhà máy sản xuất phân bón DAP số 1 - Hải Phòng. Đối với Dự án nhà máy sản xuất đạm Ninh Bình, Kiểm toán Nhà nước đã thực hiện khảo sát, thu thập thông tin, tuy nhiên do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (Vinachem) chưa thực hiện quyết toán Dự án theo đúng quy định của Nhà nước nên không có đủ căn cứ để thực hiện kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.

Riêng đối với Dự án Nhà máy sản xuất xơ sợi polyester Đình Vũ do Công ty cổ phần hóa dầu và xơ sợi dầu khí (PVTex) đang làm việc với cơ quan điều tra của Bộ Công an nên tạm thời chưa triển khai thực hiện kiểm toán thực trạng tài chính và tình hình sản xuất kinh doanh theo như kế hoạch.

### ***c) Về công tác điều tra:***

Đã có 04 dự án, doanh nghiệp được Thanh tra Chính phủ chuyển hồ sơ sang Bộ Công an do trong quá trình thanh tra đã phát hiện ra một số dấu hiệu vi phạm pháp luật, gồm: Dự án Nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học Quảng Ngãi;

Dự án Nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học Phú Thọ; Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 nhà máy gang thép Thái Nguyên và Dự án nhà máy sản xuất xơ sợi polyester Đình Vũ.

Đến nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an cũng đã tiến hành khởi tố Vụ án “Cố lý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng xảy ra tại Công ty cổ phần hóa dầu và xơ sợi dầu khí (PVTex)” trong đó có các sai phạm liên quan đến Dự án nhà máy sản xuất xơ sợi polyester Đình Vũ; phân công giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đối với 02 dự án (Dự án Nhà máy sản xuất NLSH Phú Thọ và Dự án Nhà máy sản xuất NLSH Quảng Ngãi), sau đó đã chuyển Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công An tiếp tục thụ lý, xác minh các dấu hiệu sai phạm. Dự kiến sẽ hoàn thành điều tra và chuyển hồ sơ sang Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao đề nghị truy tố vào cuối quý II năm 2018.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đang tiếp tục giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố tại Dự án Nhà máy sản xuất đạm Ninh Bình và tổ chức trinh sát, nắm tình hình, điều tra, xác minh thu thập tài liệu để làm rõ các sai phạm (nếu có) tại các dự án, doanh nghiệp khác.

***d) Về xử lý các tập thể, cá nhân có sai phạm, vi phạm pháp luật:***

***- Đối với tập thể:***

Đảng ủy Khối doanh nghiệp Trung ương đã thi hành kỷ luật với hình thức cảnh cáo đối các vi phạm, khuyết điểm của Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn Hóa chất Việt Nam các nhiệm kỳ 2005 - 2010 và 2010 - 2015 theo thông báo Kết luận tại Kỳ họp thứ 17 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương ngày 18 tháng 9 năm 2017.

***- Đối với cá nhân:***

+ Đối với các cá nhân thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam: Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã quyết định cách chức Bí thư và phó Bí thư Đảng ủy PVN và các chức vụ quản lý nhiệm kỳ 2010 - 2015 đối với 2 cá nhân; khai trừ ra khỏi Đảng đối với 01 cá nhân và khiển trách đối với 01 cá nhân đều là nguyên Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Tập đoàn PVN; 01 trường hợp đã bị kỷ luật cảnh cáo, cho thôi giữ chức Ủy viên Bộ Chính trị khóa XII và khai trừ khỏi Đảng.

+ Đối với các cá nhân thuộc Tập đoàn Dệt may Việt Nam: Tất cả thành viên Hội đồng quản trị của Vinatex qua các thời kỳ từ năm 2008 đến năm 2014 đều bị phê bình nghiêm khắc và nghiêm túc rút kinh nghiệm.

+ Đối với các cá nhân thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (Vinachem): Ủy ban Kiểm tra Trung ương tại kỳ họp thứ 17 đã ra thông báo đề nghị Ban Bí thư xem xét, thi hành kỷ luật với 01 cá nhân nguyên là Chủ tịch Vinachem. Ngày 17 tháng 11 năm 2017, Thủ tướng Chính phủ đã có quyết định thi hành kỷ luật đối với trường hợp này bằng hình thức cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; kỷ luật cách chức tất cả các chức vụ trong Đảng với



01 cá nhân nguyên là Bí thư Đảng ủy, nguyên Chủ tịch HĐQT Tổng công ty, nguyên Chủ tịch HĐQT Vinachem; kỷ luật cảnh cáo đối với 02 cá nhân trong đó 01 cá nhân nguyên là Bí thư Đảng ủy, nguyên Chủ tịch HĐQT, Tổng công ty và 01 cá nhân nguyên là Phó Bí thư Đảng ủy, nguyên Tổng giám đốc Vinachem.

Đối với các cá nhân liên quan đến Vụ án “Cổ lý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng xảy ra tại Công ty cổ phần hóa dầu và xơ sợi dầu khí (PVTex)”: Đã khởi tố 5 bị can về tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng, bắt tạm giam đối với 04 bị can và ra lệnh truy nã đặc biệt đối với 01 bị can là nguyên Tổng giám đốc PVTex.

### **III. NHỮNG VẤN ĐỀ CÒN KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC**

Mặc dù tới nay việc xử lý các dự án, doanh nghiệp đã đạt được những kết quả quan trọng như nêu trên, song hiện vẫn đang còn một số khó khăn, vướng mắc chủ yếu như sau:

#### **1. Về xử lý tranh chấp tại các Hợp đồng EPC**

Đối với 8 dự án, doanh nghiệp có vướng mắc, tranh chấp đối với Hợp đồng EPC<sup>4</sup> đến nay vẫn chưa giải quyết được theo tiến độ đã đề ra, một số trường hợp không dàn xếp được và phải đưa ra trọng tài quốc tế phân xử. Trong đó cụ thể như sau:

(1) Đối với 03 dự án Nhà máy sản xuất phân bón (Dự án nhà máy sản xuất đạm Ninh Bình; Dự án nhà máy sản xuất đạm Hà Bắc; Dự án nhà máy sản xuất phân bón DAP số 2 - Lào Cai và Dự án Nhà máy sản xuất NLSH Quảng Ngãi): Do các bên không dàn xếp được nên hiện đã phải chuẩn bị sẵn sàng phương án giải quyết tranh chấp tại Trung tâm Trọng tài quốc tế.

(2) Đối với Dự án nhà máy sản xuất xơ sợi polyester Đình Vũ: Do các bên không dàn xếp được nên hiện đã có quyết định đưa ra giải quyết tại Tòa án Trọng tài quốc tế vào tháng 11 năm 2018.

(3) Đối với 04 dự án còn lại vẫn đang tiếp tục làm việc để giải quyết các tranh chấp nhưng chưa thống nhất được với các nhà thầu về phương án giải quyết tranh chấp và các giải pháp xử lý cuối cùng<sup>5</sup>.

---

<sup>4</sup> Gồm 03 dự án nhà máy thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam là: Dự án nhà máy sản xuất đạm Ninh Bình; Dự án cải tạo, mở rộng nhà máy sản xuất đạm Hà Bắc; Dự án nhà máy sản xuất phân bón DAP số 2 - Lào Cai; 03 Dự án nhà máy thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam: Dự án nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học Quảng Ngãi; Dự án nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học Phú Thọ; Dự án nhà máy sản xuất xơ sợi polyester Đình Vũ và Công ty DQS; 01 Dự án thuộc Tổng công ty Thép Việt Nam là Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 nhà máy gang thép Thái Nguyên.

<sup>5</sup> Gồm Dự án nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học Quảng Ngãi; Dự án nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học Phú Thọ; Công ty DQS và Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 nhà máy gang thép Thái Nguyên.

## **2. Về xử lý các vướng mắc trong công tác quyết toán hoàn thành dự án**

Đối với 5 dự án, nhà máy có vướng mắc đối với quyết toán hoàn thành dự án<sup>6</sup>, mặc dù các bên đã tích cực, chủ động tìm kiếm các giải pháp để xử lý, tuy nhiên, do các khó khăn, vướng mắc đối với Hợp đồng EPC cũng như công tác định giá tài sản nên hiện vẫn chưa xử lý được, chi tiết như sau:

(1) Dự án Nhà máy sản xuất NLSH Quảng Ngãi: Do chưa hoàn thành việc khắc phục hệ thống xử lý nước thải và hoàn thiện chạy thử nghiệm thu toàn bộ Nhà máy nên chưa thể quyết toán Hợp đồng EPC để thanh quyết toán Dự án.

(2) Công ty TNHH một thành viên Công nghiệp tàu thủy Dung Quất: Việc quyết toán Hợp đồng EPC của Dự án xây dựng Nhà máy Công nghiệp tàu thủy Dung Quất - Giai đoạn 1 và chuyển giao Dự án tàu 104.000 DWT vẫn chưa hoàn thành do vướng mắc về xác định giá trị hoàn thành quyết toán của tàu 104.000 tấn DWT.

(3) Đối với 03 dự án nhà máy sản xuất phân bón (gồm Dự án nhà máy sản xuất đạm Ninh Bình, Dự án nhà máy sản xuất đạm Hà Bắc và Dự án nhà máy sản xuất phân bón DAP số 2 - Lào Cai): Cả ba dự án đều chưa hoàn thành quyết toán hoàn thành dự án và vẫn đang tiến hành các bước triển khai thực hiện. Dự án nhà máy sản xuất phân bón DAP số 2 - Lào Cai đã thẩm định xong báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đã được kiểm toán và đang tiến hành xin ý kiến cổ đông; Dự án nhà máy sản xuất đạm Hà Bắc đã hoàn thành báo cáo tự quyết toán dự án hoàn thành và đã thuê tư vấn kiểm toán độc lập thẩm định Báo cáo kiểm toán tự quyết toán dự án, tuy nhiên do còn có một số ý kiến ngoại trừ trọng yếu làm ảnh hưởng đến giá trị quyết toán dự án nên việc quyết toán dự án sẽ khó hoàn thành theo kế hoạch và dự kiến việc quyết toán sẽ được hoàn thành sau khi có phán quyết của Tòa đối với tranh chấp Chủ đầu tư với nhà thầu EPC. Dự án nhà máy sản xuất đạm Ninh Bình hiện đã có văn bản gửi Kiểm toán Nhà nước về việc hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện kiểm toán Dự án do Đơn vị tư vấn kiểm toán độc lập đã từ chối đưa ra báo cáo kết quả kiểm toán.

## **3. Về vấn đề huy động, bảo đảm nguồn lực để giải quyết khó khăn cho các dự án, doanh nghiệp**

- Đối với một số dự án, các Tập đoàn, Tổng công ty và Chủ đầu tư gặp lúng túng trong việc chỉ đạo các cổ đông nhà nước thực hiện việc biểu quyết tăng vốn, bổ sung nguồn lực để xử lý các vấn đề khó khăn của dự án theo qui định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật số 69), đồng thời bảo đảm nguyên tắc Nhà nước không cấp thêm vốn vào các dự án.

---

<sup>6</sup> Gồm 05 dự án là Dự án Nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học Quảng Ngãi; Công ty DQS; Dự án nhà máy sản xuất đạm Ninh Bình, Dự án cải tạo, mở rộng nhà máy sản xuất đạm Hà Bắc và Dự án nhà máy sản xuất phân bón DAP số 2 - Lào Cai.

- Một số dự án, đặc biệt là các dự án sản xuất phân bón của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, đang tiếp tục gặp phải khó khăn về vay vốn lưu động để phục vụ sản xuất kinh doanh do các ngân hàng thương mại áp dụng cho vay theo phương thức "thu về 10 phần và chỉ cho vay lại 9 phần" sau mỗi chu kỳ sản xuất, dẫn đến khó khăn, thiếu hụt vốn sản xuất của dự án; giá thành nguyên liệu đầu vào cho sản xuất phân bón tăng cao.

- Một số dự án, doanh nghiệp đã giãn khấu hao và tái cơ cấu lại các khoản nợ vay, tuy nhiên vẫn còn một số các dự án, doanh nghiệp chưa được xử lý nên tiếp tục gặp khó khăn trong việc bố trí nguồn tài chính cho các hoạt động để xử lý các tồn tại, vướng mắc cũng như sắp xếp vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh (như các dự án, doanh nghiệp: Dự án nhà máy sản xuất xơ sợi polyester Đình Vũ, Dự án Nhà máy sản xuất NLSH Quảng Ngãi...).

- Một số dự án, doanh nghiệp đã bị âm vốn chủ sở hữu nên gặp khó khăn trong việc thu xếp nguồn kinh phí để thực hiện các công việc nhằm khởi động, vận hành lại nhà máy và ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh (gồm các dự án, doanh nghiệp: Dự án nhà máy sản xuất xơ sợi polyester Đình Vũ, Nhà máy sản xuất NLSH Bình Phước, Dự án nhà máy sản xuất đạm Ninh Bình, Dự án nhà máy sản xuất phân bón DAP số 2 - Lào Cai, Công ty DQS).

#### **4. Các khó khăn, vướng mắc khác**

- Một số dự án vẫn tiếp tục gặp phải khó khăn về thị trường tiêu thụ cho sản phẩm đầu ra và nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất (gồm Dự án nhà máy sản xuất xơ sợi polyester Đình Vũ, Nhà máy sản xuất NLSH Bình Phước, Công ty DQS...).

- Một số dự án sản xuất nhiên liệu sinh học (Nhà máy sản xuất NLSH Phú Thọ, Nhà máy sản xuất NLSH Bình Phước) có vốn góp của đối tác chiếm đa số, phần vốn góp nhà nước trong dự án thấp (chỉ đạt trên dưới 30%) nên cổ đông nhà nước (ở đây là Tổng công ty Dầu Việt Nam PVOil) không thể quyết định được toàn bộ các vấn đề của dự án mà phụ thuộc vào các đối tác bên ngoài (kể cả đối tác nước ngoài).

- Việc triển khai bán đấu giá Nhà máy bột giấy Phương Nam không thành công do việc định giá bán nhà máy hiện nay là quá cao nên chưa thu hút được các nhà đầu tư tham gia đấu giá và gặp vướng mắc về việc chưa có cơ sở pháp lý trong việc điều chỉnh giảm giá khởi điểm để tiếp tục triển khai bán đấu giá Dự án trong trường hợp bán đấu giá lần đầu không thành công.

- Đây đều là các dự án lớn, thực hiện kéo dài trong nhiều năm, suất đầu tư lớn, phát sinh nhiều vấn đề về chênh lệch tỷ giá, khấu hao, chi phí tài chính..., cùng với đó là phải xem xét, bảo đảm xử lý tổng thể các vấn đề về công ăn việc làm cho người lao động, ổn định chính trị - xã hội, quốc phòng - an ninh... nên để tiếp tục xử lý triệt để các dự án, doanh nghiệp trong thời gian tới là không đơn giản, đòi hỏi phải huy động được nguồn lực và tập trung chỉ đạo quyết liệt hơn nữa, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị trong

hệ thống chính trị để thực hiện các mục tiêu, giải pháp, phương án xử lý đã đề ra.

#### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI**

Để bảo đảm thực hiện xử lý triệt để các tồn tại, yếu kém tại các dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành Công Thương theo đúng mục tiêu, lộ trình và phương án đã được phê duyệt, yêu cầu đặt ra trong thời gian tới được Chính phủ và Ban Chỉ đạo của Chính phủ xác định và quán triệt chỉ đạo là tập trung **bám sát nội dung quan điểm, mục tiêu, giải pháp và phương án xử lý cụ thể theo Đề án xử lý** các dự án, doanh nghiệp đã được phê duyệt tại Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ; **bám sát các nội dung nhiệm vụ theo Kế hoạch hành động** thực hiện Đề án đã được Ban Chỉ đạo ban hành và phân giao cho các Bộ ngành, các tập đoàn, tổng công ty và cơ quan có liên quan tại Quyết định số 4269/QĐ-BCĐDADNCT ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Ban Chỉ đạo; tập trung xử lý khẩn trương, dứt điểm những vấn đề hiện vẫn đang còn tồn tại, vướng mắc ở các dự án, doanh nghiệp. Theo đó, những nhiệm vụ trọng tâm được xác định cụ thể như sau:

##### **1. Về phía các Tập đoàn, Tổng công ty:**

- Tiếp tục kiểm tra, theo dõi, đánh giá, chỉ đạo thường xuyên các dự án, doanh nghiệp để triển khai thực hiện khẩn trương, hiệu quả các vấn đề vẫn còn đang tồn tại, vướng mắc.

- Tiếp tục chỉ đạo các dự án, doanh nghiệp rà soát, hoàn thiện phương án đổi mới quản trị, tiết giảm chi phí, tổ chức lại sản xuất kinh doanh đối với các dự án, doanh nghiệp có khả năng hoạt động sản xuất kinh doanh để giao nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện.

- Tiếp tục làm việc với các ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng khác để đề nghị cơ cấu nợ, giãn nợ, giảm lãi suất cho vay đối với Dự án.

- Tăng cường công tác hỗ trợ các dự án, doanh nghiệp; đề xuất kiến nghị với Chính phủ, các Bộ ngành có liên quan đối với các vấn đề vượt thẩm quyền để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho các dự án, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, về tài chính - tín dụng, thoái vốn, thanh tra, kiểm toán, định giá tài sản, giải quyết các tranh chấp.

##### **2. Về phía Chính phủ và các Bộ, ngành:**

- Tiếp tục xử lý các vấn đề về cơ chế, chính sách chung để tạo môi trường thuận lợi cho phát triển các ngành sản xuất trong nước. Tập trung vào các giải pháp chung về đẩy mạnh phát triển thị trường các sản phẩm nhiên liệu sinh học, phân bón, thép, đóng tàu; các giải pháp về áp dụng các biện pháp tự vệ để bảo vệ các sản phẩm sản xuất trong nước phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia cũng như trên cơ sở xem xét, đánh giá toàn diện các vấn đề về sản xuất, tiêu thụ và quyền lợi của các đối tượng có liên quan trong các lĩnh vực

phân bón, thép, xơ sợi...; tăng cường công tác phát triển thương mại, đặc biệt là đảm bảo ổn định vùng nguyên liệu cung cấp đầu vào cho các ngành công nghiệp, qua đó, đảm bảo ổn định đầu vào và nâng cao giá trị gia tăng của các ngành công nghiệp Việt Nam như nguyên liệu cho các dự án nhà máy nhiên liệu sinh học, xơ sợi, thép, phân bón...

- Thực hiện các giải pháp tài chính, tín dụng để hỗ trợ các dự án, doanh nghiệp theo nguyên tắc thị trường, cùng chia sẻ rủi ro giữa ngân hàng, nhà đầu tư và doanh nghiệp trên cơ sở quy định của pháp luật, đảm bảo công khai, minh bạch. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành báo cáo Chính phủ xem xét đề trình Quốc hội việc sửa đổi một số Luật thuế về giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế tài nguyên... tạo thuận lợi cho sản xuất trong nước phát triển, trong đó có các lĩnh vực về phân bón, xơ sợi, nhiên liệu sinh học...

- Xem xét việc tái cơ cấu các khoản nợ liên quan đến các dự án, doanh nghiệp để tạo điều kiện cho các dự án tiếp tục được vay vốn tại các ngân hàng thương mại, phục vụ sản xuất kinh doanh ổn định. Tiếp tục chỉ đạo các ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng, căn cứ vào qui định pháp luật và khả năng tài chính để xem xét các biện pháp cơ cấu lại nợ, giảm lãi suất cho vay đối với các dự án, doanh nghiệp; đồng thời xem xét tiếp tục cho vay theo đúng quy định của pháp luật để bảo đảm vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh trên cơ sở phương án sản xuất kinh doanh khả thi và có khả năng trả nợ của các dự án, doanh nghiệp; kịp thời nắm bắt các khó khăn, vướng mắc của các dự án, doanh nghiệp để xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

- Tiếp tục thanh tra, kiểm toán, điều tra để làm rõ những sai phạm, vi phạm pháp luật ở từng dự án, doanh nghiệp; làm rõ trách nhiệm từng tổ chức, cá nhân liên quan; xử lý nghiêm minh và sớm hoàn tất các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Giám sát chặt chẽ vấn đề vệ sinh môi trường, kể cả chất thải rắn, chất thải khí, nước thải để đảm bảo an toàn cho khu vực xung quanh nhà máy. Xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định việc xử lý, sử dụng thạch cao PG làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và sử dụng trong các công trình xây dựng; các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật quy định việc xử lý, sử dụng thạch cao PG làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và sử dụng trong các công trình xây dựng.

- Tổ chức các đoàn công tác với sự tham gia của các Bộ ngành liên quan để rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao để có các chỉ đạo, hướng dẫn tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho các dự án, doanh nghiệp.

## **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. Quốc hội xem xét, sớm thông qua Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật thuế tài nguyên, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu sau khi Chính phủ trình Quốc hội.

2. Bộ Chính trị, Quốc hội xem xét, cho phép Chính phủ đồng ý chủ trương giao trách nhiệm cho các cổ đông nhà nước tại dự án được chủ động biểu quyết cùng với các cổ đông khác của dự án để tăng vốn, bổ sung nguồn lực cho thực hiện các đề án, phương án sản xuất kinh doanh chi tiết để xử lý đạt hiệu quả đạt cao nhất đối với các dự án.

3. Quốc hội xem xét, cho phép đưa ra khỏi danh sách các dự án kém hiệu quả thuộc ngành Công Thương đối với Dự án nhà máy thép Việt Trung và Dự án nhà máy sản xuất phân bón DAP 1 - Hải Phòng do các dự án này đã cơ bản xử lý được các vấn đề khó khăn vướng mắc, hoạt động ổn định và có lãi.

Với tinh thần trách nhiệm, khẩn trương, quyết liệt, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ban Chỉ đạo của Chính phủ xác định sẽ tiếp tục tập trung bám sát các phương án, giải pháp, kế hoạch đã được xây dựng để chỉ đạo triển khai thực hiện, bảo đảm hoàn thành việc xử lý các dự án, doanh nghiệp theo đúng yêu cầu, mục tiêu và lộ trình đã đề ra.

Chính phủ xin báo cáo Quốc hội./.

***Nơi nhận:***

- Đại biểu Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. CHÍNH PHỦ  
TUQ. THỦ TƯỚNG  
BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

**(Đã ký)**

**Trần Tuấn Anh**

